

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC-TKV**

DỰ THẢO

- Thời gian: 08h30' ngày 21 tháng 4 năm 2023
- Địa điểm: Hội trường tầng 4 - Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV - số 30B, Đoàn Thị Điểm, Đống Đa, Hà Nội.

Thời gian	TT	Nội dung	Người thực hiện
8h30 - 9h00	I	Đón tiếp và kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông	
	1	Đón tiếp, kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/ Đại diện cổ đông dự họp ĐHĐCĐ	Ban tổ chức
	2	Phát tài liệu	
9h05 - 9h20	II	Khai mạc Đại hội	
	1	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ông Vũ Chính Nghĩa
	2	Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội	
	3	Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/ đại diện cổ đông	Bà Vũ Thị Thủy
	4	Biểu quyết thông qua nhân sự Thư ký ĐH, Ban kiểm phiếu	Ông Lê Quang Bình Chủ tọa Đại hội
	5	Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ	
	6	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	
9h25 - 11h20	III	Nội dung chính của Đại hội	
	1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	Ông Nguyễn Danh Tuyên Giám đốc
	2	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và Kế hoạch năm 2023	HĐQT (DK) Ông Nguyễn Vũ Hải
	3	Báo cáo của BKS về Hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Ban giám đốc năm 2022; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt TBKS
	4	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2023	
	5	Tờ trình thông qua Báo cáo công khai Tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán	Bà Cao Thị Tuyết Lan Kế toán trưởng Cty
	6	Tờ trình thông qua phương án PPLN năm 2022 và mức trích lập các quỹ.	
	7	Báo cáo chi trả tiền thù lao trách nhiệm cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022, Tờ trình thông qua việc chi trả tiền thù lao trách nhiệm cho thành viên HĐQT, BKS năm 2023.	Ông Vũ Chính Nghĩa TP. TCHC
	8	Nhân sự đề bầu bổ sung TV HĐQT	Chủ tọa Đại hội
	9	Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội	Chủ tọa Đại hội
		Đại hội nghỉ giải lao	
	10	Công bố kết quả bỏ phiếu TV HĐQT	Tổ kiểm phiếu

	11	Trình bày Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
	12	Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa Đại hội
11h30	13	- Bế mạc Đại hội - Ăn trưa tại Nhà ăn Cơ quan	Ban tổ chức

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV NĂM 2023**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV;
Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ
đông thường niên năm 2023 bao gồm các nội dung sau:*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV (“Công ty” hay “VBG”)

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 20/3/2023 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ý tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

4.1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán, loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu về Thư ký Đại hội tổng họp để chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội

4.4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tái sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết:

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu treo của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể và được chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu, Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên Bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực thi hành tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

14.2. Chủ tọa có trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

14.3. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; BĐH;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: VT, TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023**

Kính thưa các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông!

Căn cứ Điều lệ Công ty, thay mặt Ban Giám đốc Công ty tôi xin trình bày báo cáo của Ban Giám đốc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và phướng hướng nhiệm vụ cùng các giải pháp thực hiện cho năm kế hoạch 2023 của Công ty gồm những nội dung sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022:

Năm 2022 Công ty được giao thi công Đề án NCTL các khối tài nguyên 333 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 1688/GP-BTNMT ngày 12/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường mỏ đồng Vi Kẽm, xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Đề án NCTL trong ranh giới GPKT số 75/GP-BTNMT, ngày 22/01/2013 mỏ sắt Kíp Tước, Văn Bàn, Lào Cai; Đề án TD NCTL mỏ kẽm chì Chợ Điền, Chợ Đồn, Bắc Kạn. Tuy nhiên quá trình thi công đề án thăm dò mỏ đồng Vi Kẽm còn nhiều vướng mắc do triển vọng về tài nguyên có nhiều biến động nên khối lượng giảm nhiều; Đề án mỏ kẽm chì Chợ Điền, mỏ sắt Kíp Tước còn vướng mắc nhiều về thủ tục nên chưa triển khai thực hiện được. Bên cạnh đó các công trình khoan thăm dò của Công ty nằm tại nhiều vùng có điều kiện thi công khó khăn, phức tạp, các điểm khoan than chủ yếu nằm ở các khu vực Quảng Ninh như: Nam Mẫu, Đèo Nai, Uông Bí, Dương Huy, Núi Béo, Hà Lầm, Mạo Khê... là những nơi có địa tầng phức tạp, độ xiên lớn, khoan qua bãi thải nhiều dẫn đến làm tăng chi phí đã làm ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu và thu nhập nhưng Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch SXKD. Đạt được kết quả trên là có sự quyết tâm chỉ đạo quyết liệt cùng với các giải pháp đồng bộ, linh hoạt của Ban Lãnh đạo, sự đồng thuận của HĐQT, của đối tác, bạn hàng, công tác tổ chức sản xuất, các đợt phát động thi đua và người lao động đã góp phần vào việc hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

*** Công tác điều hành**

Tổ chức triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch PHKD năm 2022 đã ký với TKV, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo điều hành và sự đồng thuận của người lao động cán bộ nhân viên Công ty. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy sự lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới quản trị doanh nghiệp, lao động tiền lương, chăm lo nguồn nhân lực.

Linh hoạt xây dựng các định mức phù hợp với năng lực quản lý và đặc thù sản xuất của các đơn vị. Tăng cường công tác quản trị chi phí, quản lý đầu tư, thực hiện quy chế khoán và tiết kiệm chi phí. Chủ động lập kế hoạch nhu cầu sử dụng vật tư hợp lý theo tiến độ thi công, tranh thủ thời tiết thuận lợi tổ chức vận chuyển máy móc thiết bị, vật tư phục vụ kịp thời tới tận công trình, đảm bảo tỷ lệ vật tư tồn kho luôn ở mức thấp theo quy định.

Công ty đã chấp hành đầy đủ các chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, của Tập đoàn, thực hiện đầy đủ chế độ quyền lợi và chăm lo đời sống, việc làm cho người lao động,

có phương án hỗ trợ đối với người lao động xin nghỉ chế độ trước tuổi, chấm dứt hợp đồng lao động và chuyển công tác ra ngoài đơn vị.

*** Công tác thi công**

- Năm 2022 thi công khoan thăm dò than tại các mỏ: Trảng Bạch, Núi Béo, Nam Mẫu, Hà Lâm, Dương Huy, Hà Ráng, Mạo Khê, Khánh Hòa; thăm dò khoáng sản mỏ đồng Tả Phời, mỏ đồng Sin Quyền, mỏ đồng Vi Kẽm. Mặc dù thi công trong điều kiện thời tiết rất khắc nghiệt, đời sống vật chất và tinh thần còn nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng các tổ khoan đã có nhiều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả và an toàn.

- Đã tổ chức thực hiện Báo cáo kết quả thăm dò thuộc Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2759/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Nam Mẫu, Quảng Ninh và Báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2500/GP-BTNMT ngày 28/11/2008 mỏ than Khe Tam – Công ty than Dương Huy - TKV, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh trước Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

- Đã chủ động lập phương án thi công cụ thể cho từng lỗ khoan. Thường xuyên cử cán bộ đôn đốc, theo dõi các tổ khoan thực hiện đúng phương án và bổ sung cho sát với tình hình thực tế. Do đó chất lượng các lỗ khoan được nâng lên, kịp thời khắc phục xử lý ngay các sự cố, hạn chế việc phải khoan lại. Đây là sự chuyển biến rất tích cực và đáng được ghi nhận.

*** Công tác Kỹ thuật**

- Ban lãnh đạo đã chủ động kết nối chặt chẽ với TKV và Tổng cục Địa chất - Bộ TNMT, phối hợp sát sao với các ban chuyên môn của Tập đoàn, các đơn vị khai thác mỏ, các đơn vị địa chất, tăng cường các mối quan hệ và tranh thủ sự ủng hộ để tạo thêm việc làm, đảm bảo giữ được thị trường truyền thống và khẩn trương xúc tiến các thủ tục để Công ty ký kết hợp đồng và triển khai thi công.

- Đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao như: Lập đề án, phương án, lập báo cáo, thiết kế BVTC, theo dõi thi công, chỉnh lý bản đồ địa chất; Thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao, đo vẽ bản đồ địa hình, quan trắc dịch động; Đo Địa vật lý các công trình khoan; Phân tích mẫu các loại.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Sản lượng thực hiện đạt: 33.148 mét khoan bằng 103% kế hoạch điều chỉnh (Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 bằng 67,7%).

2. Doanh thu thực hiện: 184.243 triệu đồng bằng 105% kế hoạch.

3. Lợi nhuận trước thuế: 4.960 triệu đồng bằng 106% kế hoạch.

4. Lao động bình quân: 370 người đạt 95% kế hoạch.

5. Tiền lương bình quân: 12.130.391 đồng/người/tháng bằng 102% kế hoạch.

6. Đầu tư xây dựng cơ bản: 4.126 triệu đồng bằng 95% kế hoạch.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2022, các nguồn lực hiện có của Công ty và dự báo tình hình cho năm 2023. Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV báo cáo Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch SXKD năm 2023 đã được HĐQT thông qua với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Sản lượng: 47.700 mét khoan (Phụ thuộc vào khối lượng được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty).

2. Doanh thu: 180.000 triệu đồng.

3. Lợi nhuận trước thuế: 4.800 triệu đồng.
4. Lao động bình quân: 374 người.
5. Tiền lương bình quân: 11.977.381 đồng/người/tháng.
6. Đầu tư xây dựng cơ bản: 3.834 triệu đồng.

Trong đó: các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu tùy theo tình hình thực tế và khối lượng được Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty. Công ty chủ động cân đối điều chỉnh cho phù hợp nhưng phải đảm bảo lợi nhuận trước thuế và tiền lương bình quân cho người lao động.

Các giải pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2023:

- Bám sát định hướng kế hoạch thăm dò khảo sát của TKV, căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023, chủ động xây dựng phương án sản xuất, các giải pháp tổ chức sản xuất phù hợp, linh hoạt theo từng thời điểm nhằm nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn sâu, trong đó chú trọng tăng cường đội ngũ công nhân khoan, công nhân trắc địa có đủ chuyên môn, trình độ có lòng yêu nghề và có tâm huyết với nghề, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tuân thủ quy trình, quy phạm kỹ thuật, bám sát thực tế sản xuất để kịp thời điều chỉnh, giảm tối đa sự cố trong thi công .

- Làm tốt công tác chuẩn bị trước khi thi công các công trình địa chất, giảm thiểu thời gian chờ đợi ngừng nghỉ của các tổ máy.

- Thực hiện tốt công tác đầu tư đúng trình tự, đúng quy định, đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả cao.

- Chủ động mở rộng thị trường thăm dò, khảo sát để không ngừng tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty và thu nhập của người lao động.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý, công tác tổ chức sản xuất, phát huy năng lực sáng tạo của người lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập cho người lao động.

- Quan tâm thiết thực đến đời sống người lao động, nhất là bộ phận lao động trực tiếp.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn ./.

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Tuyên

*** Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đ.vị tính</i>	<i>Kế hoạch ĐHĐCĐ</i>	<i>Kế hoạch điều chỉnh</i>	<i>Thực hiện</i>	<i>Tỷ lệ % TH/KHĐC</i>
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	100%
2	Sản lượng	Mét	48.960	32.095	33.148	103%
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.000	176.000	184.243	105%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.700	4.700	4.960	106%
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	3,5	3,5	100%
6	Lao động bình quân	Người	390	390	370	95%
7	Tiền lương bình quân người/tháng	Đồng/ng-thg	10.884.000	11.246.581	12.130.391	102%
8	Đầu tư XDCB: - Theo NQ - KH điều chỉnh	Tr.đ Tr.đ	2.976	4.339	4.126	95%

*** Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đ.vị tính</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	47.700	
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.800	
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	
6	Lao động bình quân	Người	374	
7	Tiền lương bình quân người/tháng	Đồng/ng-thg	11.977.381	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	3.834	

BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023
Đơn vị: Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Kế hoạch đầu tư năm 2023						Nguồn vốn		
		Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu (KHTSCĐ)	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác	
			Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác					Góp vốn
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng số (A+B+C)									
A	TRẢ NỢ KHỎI LƯỢNG NĂM TRƯỚC									
B	KẾ HOẠCH NĂM 2023	3 834		3 678	156			3 834		
B.1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN (I+II)									
B.2	ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ DỰ ÁN									
I	Dự án nhóm A									
II	Dự án nhóm B									
III	Dự án nhóm C									
	Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV năm 2022									
	Chi phí lập báo cáo KTKT									
C	DỰ PHÒNG	3 834		3 678	156			3 834		
III	Dự án nhóm C	3 834		3 678	156			3 834		
1	Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV năm 2022	3 834		3 678	156			3 834		
a	Chi phí thiết bị									
	Tháp khoan HCX 18	978		978				978		
	Máy tháo lắp cần NY3	293		293				293		
	Máy phát điện 3 pha+dầu nô	61		61				61		
	Đầu nô D30	40		40				40		
	Máy khoan XY 44A	841		841				841		
	Máy khoan GK-250	165		165				165		
	Bộ máy định vị GPS-Trắc địa	1 300		1 300				1 300		
b	Chi phí tư vấn khác	156			156			156		

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HĐQT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV**

Kính thưa: Quý Đại biểu! Kính thưa Quý Cổ Đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 như sau:

I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty

Nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 gồm các ông:

*** Chủ tịch HĐQT:**

- Ông Lê Quang Bình

*** Thành viên HĐQT:**

- Ông Lê Đức Long - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty (Miễn nhiệm 01/01/2023)
- Ông Nguyễn Danh Tuyên - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Ủy viên HĐQT
- Ông Hồ Mạnh Cường - Ủy viên HĐQT

Nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV từ ngày 01/01/2023 đến nay gồm các ông:

*** Chủ tịch HĐQT:**

- Ông Lê Quang Bình.

*** Thành viên HĐQT:**

- Ông Nguyễn Danh Tuyên - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Ủy viên HĐQT
- Ông Hồ Mạnh Cường - Ủy viên HĐQT

II. Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến hành giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và những cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty có hiệu quả, cụ thể là:

1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, ban hành, điều chỉnh các quy chế, quy

định và ban hành đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp và đáp ứng cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 29 cuộc họp đã ban hành 29 Nghị quyết và 06 quyết định phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực.

Các văn bản của HĐQT được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi vấn đề của HĐQT đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

1.1. Đánh giá hoạt động Ban giám đốc.

Ban Giám đốc đã chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Giám đốc Công ty thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ điều lệ công ty. Bảo đảm tuân thủ tốt các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị và của TKV.

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Chủ động xây dựng và ban hành các quy định quản lý trong Công ty theo thẩm quyền như quy định về thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với lao động, quy định chức năng nhiệm vụ các phòng, phân xưởng, thuộc bộ máy điều hành Công ty....

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

1.2. Phối hợp với hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý/hàng năm.

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

HDQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD hàng năm theo định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo Ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để đưa ra những điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kịp thời để đảm bảo thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Thông qua các hạn mức vay vốn, bảo lãnh vay vốn để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty để phù hợp và phát huy được hiệu quả trong việc thực hiện SXKD.

Ngoài ra HDQT đã chỉ đạo, ra Nghị quyết, quyết định về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch NQĐHĐCĐ 2022	Kế hoạch 2022Điều chỉnh	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % KHĐC
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	100
2	Sản lượng	Mét	48.960	32.092	33.148	103
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	180.000	176.000	184.243	105
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.700	4.700	4.960	106
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	3,5	3,5	100
6	Lao động bình quân	Người	390	390	370	95
7	Thu nhập BQ/ng/ thg	Đồng	10.884.000	11.246.581	12.130.391	102
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	2.976	4.339	4.126	95
9	Tuyển dụng LĐ	Người	37		29	78,3

Kết quả thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022. Các chỉ tiêu đều đạt và vượt. DT đạt 105 %, LN đạt 105,5 %, TLBQ đạt 111%. Riêng chỉ tiêu sản lượng chỉ đạt 67,7%.

Nguyên nhân: Năm 2022 Công ty gặp rất nhiều khó khăn do thiếu việc làm, nhiệm vụ gói đầu của năm trước chuyển sang rất ít. Các đề án mới chưa triển khai được công nhân phải nghỉ chờ việc hết quý I. Tình hình địa chất phức tạp, thi công nhiều lỗ khoan sâu từ 980 m đến 1255m, phải khoan qua lò, bãi thải dày. Do đó ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong đó chỉ tiêu sản lượng giảm so với kế hoạch. Đến đầu tháng 4 Công ty mới triển thi công khối lượng thăm dò. Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022, HDQT, Ban lãnh đạo điều hành đã xin Tập đoàn điều chỉnh kế hoạch và trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công những tháng cuối năm để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

2.3. Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về kế hoạch SXKD, Đầu tư XDCB năm 2023 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đ.vị tính</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	47.700	
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	180.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.800	
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	
6	Lao động bình quân	Người	374	
7	Tiền lương BQ (đ/ng/th)	Đồng	11.977.381	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	3834	
9	Tuyển dụng lao động	Người	48	

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc và tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự và qui định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của của Hội đồng quản trị.

Tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc năm 2022 cụ thể như sau :

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng quản trị	5	271,92		271,92	
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68	
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210,24		210,24	
2	Ban kiểm soát	3	462,84	384	78,84	
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	384	384		
	- Thành viên BKS không chuyên trách	2	78,84		78,84	
3	Ban Giám đốc	4	1.484	1.484		
	- Giám đốc	1	414,17	414,17		
	- Phó giám đốc	2	734,46	734,46		
	- Kế toán trưởng	1	335,37	335,37		
	Tổng cộng		2218,76	1.868	350,76	

III. Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023

- Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

- Chỉ đạo thực hiện tích cực để hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV, tập trung sức mạnh cho sự phát triển Công ty.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các bộ phận.

- Tăng cường tính minh bạch thông tin, quản trị chi phí, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động với Công ty. Giảm lao động gián tiếp với mục tiêu ít người để có thu nhập cao.

- Thực hiện tốt công tác an toàn bảo hộ lao động; duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty; tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền trên địa bàn đóng quân, địa bàn thi công, cơ quan cấp trên và các đối tác, đơn vị bạn.

- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định, quy trình nội bộ được thực thi trong toàn Công ty.

- Phấn đấu tăng trưởng hàng năm về doanh thu, chú trọng công tác mở rộng loại hình, mô hình sản xuất.

- Tăng cường đầu tư công nghệ mới, tự động hóa.

IV. Kết luận

Năm 2022, được sự tín nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty vượt qua khó khăn, tìm kiếm việc làm, phấn đấu thực hiện phương án sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và tăng tích lũy đầu tư để phát triển Công ty, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

HĐQT trân trọng sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ, sự nỗ lực phấn đấu của Ban điều hành, toàn thể Cổ đông và CBCNV trong Công ty.

Nhân dịp này thay mặt HĐQT tôi xin gửi tới các Quý Cổ Đông, CBCNV Công ty lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

Số: /BC-BKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

Dự thảo

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022; BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV đã được tại Đại hội cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 26/NQ-VBG ngày 22/4/2022 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV thông qua ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV số 44A/QĐ-BKS ngày 28/4/2021;

Căn cứ kế hoạch kiểm tra kiểm soát của Ban kiểm soát 2022;

Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV về: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKH NĂM 2022

Năm 2022 Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đầu năm khối lượng thi công các phương án cũ đã hết khối lượng dờ dang của năm 2021 chuyển sang chỉ còn 240m thuộc công trình Khoan trong lò phục vụ khai thác mỏ Đồng Vông - Công ty than Uông Bí. Công ty phải triển khai lập các phương án mới nên đầu năm hầu hết các tổ khoan nghỉ chờ việc.

Từ Quý II năm 2022, để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 Công ty đã tập trung cao cho công tác chuẩn bị hồ sơ, tài liệu chào năng lực, khẩn trương hoàn thành các bước theo Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong TKV (theo Quyết định số 702/QĐ-TKV ngày 27/5/2021). Cuối quý II Công ty đã kết thúc Đề án Hà Lâm và có thêm khối lượng thi công khoan ở một số mỏ như: mỏ than Khánh Hòa, Núi Béo, Uông Bí. Tuy nhiên quá trình thi công một số đề án thăm dò khoáng sản còn nhiều vướng mắc do triển vọng về tài nguyên có nhiều biến động nên khối lượng giảm nhiều (Đề án thăm dò nâng cấp mỏ Vi kẽm - Lào Cai và đề án Thăm dò phân sâu mỏ chì kẽm chợ Điền - Bắc Cạn, giá trị giảm trên 20 tỷ đồng...).

Từ quý III/2022 tình hình SXKD của Công ty đã đi vào ổn định.

Sang Quý IV, nắm bắt được tình hình SXKD năm 2022, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã thống nhất báo cáo Hội đồng quản trị trình Tập đoàn xin điều chỉnh kế hoạch và đã được Tập đoàn và HĐQT thông qua. Để thực hiện kế hoạch SXKD đạt mức cao nhất, Công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thi công, hạn chế tối đa sự cố, phát động thi đua lao động sản xuất nâng cao năng suất, tiết kiệm tối đa chi phí, tái sử dụng lại

vật tư cũ giảm giá thành hoàn thành tốt các chỉ tiêu trong Kế hoạch điều chỉnh năm 2022, kết quả như sau:

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2022:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ	Kế hoạch ĐC 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ hoàn thành(%)		
						So với NQ ĐHCĐ	So với KHD ĐC 2022	So với TH 2021
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Sản lượng khoan thăm dò:	Mét	48.960	32.095	33.148	68	103	114
II	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	180.000	176.000	184.243	102	105	131
III	Lợi nhuận trước thuế:	Tr.đồng	4.700	4.700	4.960	106	106	678
IV	Lao động tiền lương:							
1	Lao động bình quân	Người	390	390	370	95	95	95
2	Tiền lương b/q	Nđ/ng/tháng	10.884	11.247	12.130	111	108	131
3	Tuyển dụng lao động	Người	37		29	78		
V	Đầu tư xây dựng CB	Tr.đồng	2.976	4.339	4.126	139	95	77
VI	Cổ tức phân phối	%	3,5	3,5	DK: 3,5	100	100	

Với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty, sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và nhất là sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ CNVCLĐ trong toàn Công ty. Trong năm Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2022 và hoàn thành Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra .

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Sau khi xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, được cập nhật theo dõi và quản lý trên phần mềm kế toán Bravo.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo quy định, số liệu kế toán rõ ràng, trung thực các hoạt động kinh tế phát sinh trong năm tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc – TKV đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2022”.

1. Tài sản và nguồn vốn của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Tăng, giảm	
			Số tiền	Tỷ lệ %
A. Tài sản ngắn hạn	161 481 166 028	149 269 718 252	12 211 447 776	8,2
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4 704 039 536	4 826 298 342	-122 258 806	-0,2
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	143 652 663 794	132 118 039 009	11 534 624 785	8,7
IV. Hàng tồn kho	7 534 552 510	6 884 542 338	650 010 172	9,4
V. Tài sản ngắn hạn khác	5 589 910 188	5 440 838 563	149 071 625	2,7
B. Tài sản dài hạn	23 478 760 035	23 465 341 882	13 418 153	0,1
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	21 081 522 794	22 752 364 338	-1 670 841 544	-7,3
1. TSCĐ hữu hình	21 017 295 014	22 647 291 558	-1 629 996 544	-7,2
3. TSCĐ vô hình	64 227 780	105 072 780	-40 845 000	-38,9
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn				
V. Tài sản dài hạn khác	2 397 237 241	712 977 544	1 684 259 697	236,2
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	184 959 926 063	172 735 060 134	12 224 865 929	7,1
C. NỢ PHẢI TRẢ	94 604 762 609	84 963 412 383	9 641 350 226	11,3
I. Nợ ngắn hạn	94 604 762 609	84 963 412 383	9 641 350 226	11,3
Trong đó: Vay và nợ thuê TC NH	35 154 991 463	16 100 827 050	19 054 164 413	118,3
II. Nợ dài hạn				

D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	90 355 163 454	87 771 647 751	2 583 515 703	2,9
I. Vốn chủ sở hữu	90 355 163 454	87 024 647 751	3 330 515 703	3,8
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86 000 000 000	86 000 000 000	0	0
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	86 000 000 000	86 000 000 000	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	414 589 825	414 589 825	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3 940 573 629	610 057 926	3 330 515 703	545,9
- LNST chưa phân phối kỳ này	3 940 573 629	610 057 926	3 330 515 703	545,9
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		747 000 000	-747 000 000	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	184 959 926 063	172 735 060 134	12 224 865 929	7,1

2. Kết quả kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021	Tăng, giảm	
			Số tiền	Tỷ lệ %
1. DT BH và cung cấp DV	184 141 020 630	139 905 168 532	44 235 852 098	32
2. Các khoản giảm trừ DT				
3. DT thuần về BH và CCDV	184 141 020 630	139 905 168 532	44 235 852 098	32
4. Giá vốn hàng bán	163 146 355 853	125 034 752 702	38 111 603 151	30
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20 994 664 777	14 870 415 830	6 124 248 947	41
6. Doanh thu hoạt động TC	102 216 961	42 014 390	60 202 571	143
7. Chi phí tài chính	352 739 999	603 234 422	-250 494 423	-42
- Trong đó: Lãi vay phải trả	352 739 999	603 234 422	-250 494 423	-42
8. Chi phí bán hàng				
9. Chi phí QLDN	15 697 132 496	13 852 620 204	1 844 512 292	13
10. Lợi nhuận từ HĐ KD	5 047 009 243	456 575 594	4 590 433 649	1005
11. Thu nhập khác		314 204 164	- 314 204 164	-100
12. Chi phí khác	86 530 433	39 132 566	47 397 867	121

13. Lợi nhuận khác	- 86 530 433	275 071 598	- 361 602 031	-131
14. Tổng LN KT trước thuế	4 960 478 810	731 647 192	4 228 831 618	578
15. CP thuế TNDN hiện hành	1 019 905 181	121 589 266	898 315 915	739
16. CP thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3 940 573 629	610 057 926	3 330 515 703	546
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	458	71	387	545
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu				

3. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022

Vốn điều lệ của Công ty là 86 tỷ đồng được chia thành 8.600.000 cổ phần. Trong đó:

- + Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam 79.120.000.000 đồng, Tỷ lệ 92 %
- + Các cổ đông khác: 6.880.000.000 đồng, Tỷ lệ 8%

4. Một số chỉ tiêu hệ số tài chính

Năm 2022 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, được biểu hiện cụ thể các chỉ tiêu sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng, giảm
1	Hệ số thanh toán hiện thời (Khả năng thanh toán nợ đến hạn)	1,71	1,76	-0,05
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,05	0,97	0,08
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	100	100	
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	87,31	86,42	0,89
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	12,69	13,57	-0,89
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn			
a	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	5,78	0,85	4,93
b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	4,58	0,71	3,87
c	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	2,68	0,42	2,26
d	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,13	0,35	1,78
e	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	2,14	0,44	1,70

Công ty đảm bảo các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nợ đến hạn, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu nhưng Công ty không đảm bảo số dư vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 vượt so với định mức vốn lưu động được HĐQT và Tập đoàn giao tại công văn số 1124/TKV – KTTTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 (TKV giao khả năng thanh toán nợ đến hạn 1.43 lần; Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 1,39 lần, kế hoạch định mức vốn lưu động là 35 tỷ đồng nhưng công ty huy động vốn vay cao hơn so với được giao là 154.991.463 đồng).

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH TẠI CÔNG TY

1. Giám sát hoạt động của HĐQT Công ty:

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT thể hiện qua các nội dung như sau:

Hội đồng quản trị đã tổ chức 29 cuộc họp lấy ý kiến tham gia bao gồm các cuộc họp định kỳ và bất thường phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT đã ban hành 29 nghị quyết và 6 quyết định. Các nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty như Nghị quyết giao kế hoạch năm 2022, thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất, thông qua phương án vay vốn, Ban hành các quyết định về bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Giám đốc Công ty, quyết định ban hành các quy chế dân chủ cơ sở, quy chế quản lý cán bộ...

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BGD trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và phối hợp với BGD chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời.

Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Giám đốc.

2. Giám sát hoạt động Ban giám đốc.

Ban Giám đốc luôn có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Ban Giám đốc Công ty thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty. Bảo đảm tuân thủ tương đối tốt các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị và của TKV.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tập đoàn.

Chủ động xây dựng và ban hành các quy định quản lý trong Công ty theo thẩm quyền như Quy định về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban lãnh đạo điều hành, Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa sản phẩm..

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

Nhận xét kiến nghị.

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình Ban kiểm soát Công ty cho rằng HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Tập đoàn.

Ban kiểm soát Công ty ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

Đề nghị Công ty cần thường xuyên rà soát nghiêm cứu điều chỉnh lại các quy chế, quy định cho phù hợp Quy chế quy định của TKV và tình hình thực tế tại Công ty.

Đề nghị công ty cần chủ động cung cấp cho Ban kiểm soát các báo cáo, quyết định của Ban Giám công ty về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, về tổ chức lao động tiền lương, đầu tư...

Trên đây là báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên, thay mặt cho Ban kiểm soát Công ty cảm ơn sự hợp tác của HĐQT, Ban GD và sự tin tưởng của quý vị cổ đông trong thời gian qua. Rất mong sự ủng hộ hơn nữa để hoạt động của Ban kiểm soát được tốt hơn.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông; TKV
- HĐQT, BGD công ty
- Lưu BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Minh Nguyệt

Số: /TTr-BKS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV năm 2023
V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV ;

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Địa chất Việt Bắc -TKV về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

Ban kiểm soát xét thấy Công ty TNHH PKF Việt Nam là một trong những Công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận cho tổ chức kiểm toán độc lập đồng thời là công ty kiểm toán thực hiện nhiều năm báo cáo tài chính hợp nhất tại TKV.

Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty. Ban kiểm soát công ty đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thường năm 2023 lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để tiếp tục thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ thực hiện và mức phí đề nghị giao cho Giám đốc công ty lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 được Bộ Tài chính cập nhật công khai tại thời điểm gần nhất với thời điểm lựa chọn công ty kiểm toán.

Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi đơn đốc Công ty kiểm toán độc lập thực hiện đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ kiểm toán.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông; TKV;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Lưu BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Minh Nguyệt

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Căn cứ kết quả kiểm toán, tôi xin báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 như sau:

A. Ý kiến của Công ty TNHH PKF Việt Nam (đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính):

“ Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

B. Báo cáo tài chính:

7


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NGÀY 31/12/2022	NGÀY 01/01/2022
1	2	3	4
TÀI SẢN			
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	161,481,166,028	149,269,718,252
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4,704,039,536	4,826,298,342
Tiền	111	4,704,039,536	4,826,298,342
Các khoản tương đương tiền	112	-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	143,652,663,794	132,118,039,009
Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	143,937,078,133	132,369,571,023
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	246,235,291	447,140,063
Phải thu ngắn hạn khác	136	1,029,503,993	861,481,546
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(1,560,153,623)	(1,560,153,623)
Hàng tồn kho	140	7,534,552,510	6,884,542,338
Hàng tồn kho	141	7,534,552,510	6,884,542,338
Tài sản ngắn hạn khác	150	5,589,910,188	5,440,838,563
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5,589,910,188	5,438,754,943
Thuế và các khoản phải thu N. Nước	153	-	2,083,620
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	23,478,760,035	23,465,341,882
Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
Tài sản cố định	220	21,081,522,794	22,752,364,338
TSCĐ hữu hình	221	21,017,295,014	22,647,291,558
- Nguyên giá	222	129,226,563,278	125,491,669,167
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(108,209,268,264)	(102,844,377,609)
TSCĐ vô hình	227	64,227,780	105,072,780
- Nguyên giá	228	1,340,119,155	1,340,119,155
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(1,275,891,375)	(1,235,046,375)
Tài sản dài hạn khác	260	2,397,237,241	712,977,544
Chi phí trả trước dài hạn	261	2,397,237,241	712,977,544

TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	184,959,926,063	172,735,060,134
NGUỒN VỐN	-	-	-
NỢ PHẢI TRẢ	300	94,604,762,609	84,963,412,383
Nợ ngắn hạn	310	94,604,762,609	84,963,412,383
Phải trả người bán ngắn hạn	311	28,616,122,698	37,235,505,079
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	11,000,000	-
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	313	3,843,548,546	6,261,334,936
Phải trả người lao động	314	15,849,046,435	11,306,648,291
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	189,250,062	156,743,024
Phải trả ngắn hạn khác	319	9,095,235,415	11,626,494,314
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	35,154,991,463	16,100,827,050
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	1,845,567,990	2,275,859,689
Nợ dài hạn	330	-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	90,355,163,454	87,771,647,751
Vốn chủ sở hữu	410	90,355,163,454	87,024,647,751
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	86,000,000,000	86,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	86,000,000,000	86,000,000,000
Quỹ đầu tư phát triển	418	414,589,825	414,589,825
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3,940,573,629	610,057,926
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	3,940,573,629	610,057,926
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	747,000,000
Nguồn kinh phí	431	-	747,000,000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	184,959,926,063	172,735,060,134

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

NĂM 2022

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	LŨY KẾ CẢ NĂM	
			Năm nay	Năm trước
1. DT BH và cung cấp DV	01	VII.1	184 141 020 630	139 905 168 532
2. Các khoản giảm trừ DT	02	VII.2		
3. DT thuần về BH và CCDV	10		184 141 020 630	139 905 168 532
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	163 146 355 853	125 034 752 702
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20 994 664 777	14 870 415 830
6. Doanh thu hoạt động TC	21	VII.4	102 216 961	42 014 390
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	352 739 999	603 234 422
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		352 739 999	603 234 422
8. Chi phí bán hàng	24	VII.8		
9. Chi phí QLDN	25	VII.9	15 697 132 496	13 852 620 204
10. Lợi nhuận từ HĐ KD	30		5 047 009 243	456 575 594
11. Thu nhập khác	31	VII.6		314 204 164
12. Chi phí khác	32	VII.7	86 530 433	39 132 566
13. Lợi nhuận khác	40		- 86 530 433	275 071 598
14. Tổng LN KT trước thuế	50		4 960 478 810	731 647 192
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	1 019 905 181	121 589 266
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3 940 573 629	610 057 926
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		458	71
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu				



**MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNG GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH**

1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn:

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản:	12.69%
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	87.31%
- Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	51.15%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	48.85%

2. Khả năng thanh toán

- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	1.96	Lần
- Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1.71	Lần
- Tổng tiền và các khoản ĐT NH/ Tổng nợ NH	1.63	Lần
- Tổng nợ phải trả/ VCSH (lần)	1.05	Lần

3. Tỷ suất sinh lời

- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	458.3 đồng/ CP
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu (ROS)	2.14%
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	2.13%
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	4.36%
- Lợi nhuận trước thuế/ VCSH (%)	5.77%

Kính trình đại hội cổ đông thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lê Quang Bình

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ luật doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

ĐVT: đồng

Nội dung	Số tiền
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2022.	3 940 573 629
II. Phân phối lợi nhuận:	3 940 573 629
1. Trả cổ tức (3,5%)	3 010 000 000
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	930 573 629
+ Trích lập quỹ khen thưởng (gồm thưởng Ban điều hành)	651 744 177
+ Trích vào quỹ phúc lợi	278 829 452

Kính trình đại hội uỷ quyền cho HĐQT và Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận như trên.

Kính trình đại hội xem xét biểu quyết./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lê Quang Bình

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT
VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Dự Thảo
KẾ HOẠCH THU CHI QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC- TKV

- Căn cứ vào quy chế tài chính, quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty CP địa chất Việt Bắc - TKV ban hành
- Căn cứ vào số dư quỹ khen thưởng phúc lợi tại thời điểm 01/01/2023 và dự kiến trích bổ sung từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty
- Công ty địa chất Việt Bắc - TKV thông qua trước Đại hội cổ đông công ty về kế hoạch thu chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 của Công ty với nội dung sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	KH 2023	Năm 2022		Ghi chú
			TH năm 2022	KH 2022	
I	Số dư đầu năm trong đó:	1,846	2,276	2,276	
1	Quỹ khen thưởng	1,412	1,684	1,684	
2	Quỹ phúc lợi	434	592	592	
II	Phát sinh Tăng trong năm	1,031	883	1,150	
	Trong đó:				
I	Tăng do PPLN:	931	610	650	
	Quỹ khen thưởng trích từ lợi nhuận sau thuế năm trước	652	366	406	
	Quỹ phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế năm trước	279	244	244	
2	Tăng do TKV khen thưởng, phúc lợi	100	273	500	
	Khen thưởng	100	270	200	

Phúc lợi			3	300
III	Chi trong năm		1,313	1,600
2	Chi quỹ khen thưởng		908	900
-	Thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích trong SXKD của Công ty	1,200	608	600
-	Thưởng cho các phong trào và các hoạt động khác của Công ty	200	300	300
3	Chi quỹ phúc lợi	650	405	700
-	Chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động phong trào của Công ty	100	71	
-	Chi phí tham quan, du lịch trong và ngoài nước	200		200
-	Chi hỗ trợ người lao động, LĐ nữ và HĐ nữ	100	209	200
-	Chi từ thiện XH và hoạt động xã hội khác	50	3	
-	Chi hỗ trợ người lao động do xấp xếp lại, trợ cấp cho đơn vị cấp dưới, hỗ trợ các đơn vị tổ chức đoàn thể	200	122	300
IV	Số dư quỹ chuyển năm sau:	827	1,846	1,826
1	Quỹ khen thưởng	764	1,412	1,390
2	Quỹ phúc lợi	63	434	436

Kế toán trưởng



Cao Thị Tuyết Lan

Giám Đốc



Nguyễn Danh Tuyên

Hà Nội ngày tháng năm 2023

TM/HDQT
Chủ tịch HĐQT



Lê Quang Bình

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Về việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS
và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2022; Kế hoạch chi trả năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

I. Chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành năm 2022

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 26/NQ-VBG thông qua ngày 22/4/2022 của Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV;

Căn cứ kết quả SXKD, Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch PHKD năm 2022 của Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ngày; Năm 2022 mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành Công ty được chi trả như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng quản trị	5	271,92		271,92	
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68	
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210,24		210,24	
2	Ban kiểm soát	3	462,84	384	78,84	
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	384	384		
	- Thành viên BKS không chuyên trách	2	78,84		78,84	
3	Ban Giám đốc	4	1.484	1.484		
	- Giám đốc	1	414,17	414,17		
	- Phó giám đốc	2	734,46	734,46		
	- Kế toán trưởng	1	335,37	335,37		
	Tổng cộng		2218,76	1.868	350,76	

II. Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2023:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023 đã được TKV thông qua tại thông báo số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023; Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày

29/7/2019 Công ty xây dựng phương án chi trả tiền lương, mức thù lao HĐQT, BKS, BGD Công ty năm 2023 như sau:

1. Mức thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm.

TT	Chức danh	Mức lương nhóm I, hạng II (đ/ng/th)	Mức thù lao (đ/ng/th)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	TV HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	TV Ban kiểm soát	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 15\% = 3.285.000$

2. Mức tiền lương kế hoạch của Ban lãnh đạo điều hành Công ty.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Hệ số	Số tháng	Quỹ tiền lương
1	Giám đốc	1	24,7	1,5	12	445
2	Phó giám đốc	2	21,9	1,5	12	788
3	Kế toán trưởng	1	20,0	1,5	12	360
4	Trưởng BKS	1	22,9	1,5	12	412
	Tổng cộng	5				2.005

3. Kế hoạch chi tiết tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng quản trị	5	271,92		271,92	
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68	
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210,24		210,24	
2	Ban kiểm soát	3	490,84	412	78,84	
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	412	412		
	- Thành viên BKS không chuyên trách	2	78,84		78,84	
3	Ban Giám đốc	4	1.593	1.593		
	- Giám đốc	1	445	445		
	- Phó giám đốc	2	788	788		
	- Kế toán trưởng	1	360	360		
	Tổng cộng		2.355,76	2.005	350,76	

4. Phương thức chi trả:

Tiền lương của Ban giám đốc hàng tháng được trả bằng 80% mức lương kế hoạch; Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách được chi trả bằng 80% mức thù

lao kế hoạch vào cuối mỗi quý. Tiền lương và thù lao còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, TK, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Bình

**DANH SÁCH ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Các chức danh khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị công ty khác)	Ghi chú
1	Lưu Quốc Dũng	18/08/1982	Thạc sỹ Địa chất; Kỹ sư Địa chất; Cử nhân Quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none">- Từ tháng 08/2006 – 02/2008 Nhân viên phòng Kỹ thuật – Xi nghiệp Thẩm dò khai thác khoáng sản 109 thuộc Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên (nay là Xi nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV)- Từ tháng 03/2008 - 8/2010 Phó trưởng phòng Địa chất – Khoáng sản – Công ty Thẩm dò khai thác khoáng sản 109 thuộc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (nay là Xi nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV)- Từ tháng 09/2010 - 12/2010 Trưởng phòng Địa chất – Khoáng sản – Công ty Thẩm dò khai thác khoáng sản 109 thuộc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (nay là Xi nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV)- Từ tháng 01/2011-12/2011 Trưởng phòng Địa chất – Khoáng sản – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – Vinacomin - Xi nghiệp Địa chất 109- Từ tháng 01/2012 - 01/2016 Phó giám đốc Kỹ thuật– Chi nhánh Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV - Xi nghiệp Địa chất 109- Từ tháng 02/2016 - 02/2021 Phó giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV - Xi nghiệp Địa chất 109- Từ tháng 03/2021 -12/2021 Quyền Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV - Xi nghiệp Địa chất 109- Từ tháng 01/2022 đến nay: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV - Xi nghiệp Địa chất 109	Không	

Số: /NQ-VBG

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 23 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức vào ngày 21 tháng 4 năm 2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch NQĐHĐCĐ 2022	Kế hoạch 2022 điều chỉnh	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % KHĐC
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	100
2	Sản lượng	Mét	48.960	32.095	33.148	103
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	180.000	176.000	184.243	105
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.700	4.700	4.960	106
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	3,5	3,5	100
6	Lao động bình quân	Người	390	390	370	95
7	Thu nhập BQ/ng/thg	Đồng	10.884.000	11.246.581	12.130.391	102
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	2.976	4.339	4.126	95
9	Tuyển dụng lao động	Người	37		29	78,3

Kết quả thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022. Các chỉ tiêu đều đạt và vượt. DT đạt 105 %, LN đạt 105,5 %, TLBQ đạt 111%. Riêng chỉ tiêu sản lượng chỉ đạt 67,7%.

2. Kế hoạch SXKD năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	47.700	
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	180.000	

4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.800	
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	
6	Lao động bình quân	Người	374	
7	Tiền lương bình quân người/tháng	Đồng	11.977.381	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	3.834	
9	Tuyển dụng lao động	Người	48	

Giao cho HĐQT chỉ đạo, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 cho phù hợp với những thay đổi, biến động khách quan trong quá trình SXKD của Công ty.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:ĐVT: Tr.đ

Nội dung	Số tiền
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2022.	3.940.573.629
II. Phân phối lợi nhuận:	
1. Trả cổ tức (3,5%)	3.010.000.000
Trong đó: - Vốn TKV (92%)	2.769.200.000
- Cổ đông khác (08%)	240.800.000
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	930.573.629
+ Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành	233.500.000
+ Trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	697.073.629

Điều 3. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành Công ty được chi trả Năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng quản trị	5	271,92		271,92	
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68	
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210,24		210,24	
2	Ban kiểm soát	3	462,84	384	78,84	
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	384	384		
	- Thành viên BKS không chuyên trách	2	78,84		78,84	
3	Ban Giám đốc	4	1.484	1.484		
	- Giám đốc	1	414,17	414,17		
	- Phó giám đốc	2	734,46	734,46		
	- Kế toán trưởng	1	335,37	335,37		
	Tổng cộng		2.218,76	1.868	350,76	

2. Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2023:

2.1 Mức thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm.

TT	Chức danh	Mức lương nhóm I, hạng II (đ/ng/th)	Mức thù lao (đ/ng/th)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	TV HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	TV Ban kiểm soát	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 15\% = 3.285.000$

2.2 Mức tiền lương kế hoạch của Ban lãnh đạo điều hành Công ty.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Hệ số	Số tháng	Quỹ tiền lương
1	Giám đốc	1	24,7	1,5	12	445
2	Phó giám đốc	2	21,9	1,5	12	788
3	Kế toán trưởng	1	20,0	1,5	12	360
4	Trưởng BKS	1	22,9	1,5	12	412
	Tổng cộng	5				2.005

2.3. Kế hoạch chi tiết tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng quản trị	5	271,92		271,92	
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68	
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210,24		210,24	
2	Ban kiểm soát	3	490,84	412	78,84	
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	412	412		
	- Thành viên BKS không chuyên trách	2	78,84		78,84	
3	Ban Giám đốc	4	1.593	1.593		
	- Giám đốc	1	445	445		
	- Phó giám đốc	2	788	788		
	- Kế toán trưởng	1	360	360		
	Tổng cộng		2.355,76	2.005	350,76	

4. Phương thức chi trả:

Tiền lương của Ban giám đốc hàng tháng được trả bằng 80% mức lương kế hoạch; Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách được chi trả bằng 80% mức thù lao kế hoạch vào cuối mỗi quý. Tiền lương và thù lao còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN thời điểm ngày 31/12/2022 (đơn vị tính: triệu đồng)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Ngày 31/12/2022	Ngày 31/12/2021
1	2		4
TỔNG TÀI SẢN		184 960	172 735
A. Tài sản ngắn hạn	100	161 481	149 270
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4 704	4 826
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	143 653	132 118
IV. Hàng tồn kho	140	7 535	6 885
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5 589	5 441
B. Tài sản dài hạn	200	23 479	23 465
II. Tài sản cố định	220	21 082	22 752
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
V. Tài sản dài hạn khác	260	2 397	713
NGUỒN VỐN		184 960	172 735
C. Nợ phải trả	300	94 604	84 963
I. Nợ ngắn hạn	310	94 604	84 963
II. Nợ dài hạn	330		
D. Vốn chủ sở hữu	400	90 356	87 772
I. Vốn chủ sở hữu	410	90 356	87 025
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	86 000	86 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	415	415
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3 941	610
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	3 941	610
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		747
1. Nguồn kinh phí	431		747

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV. Trong trường hợp khi đàm phán ký kết hợp đồng, không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực phù hợp để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022.

Điều 7. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2022.

Điều 8. Thông qua kế hoạch thu, chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 10. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV năm 2023 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- TKV(b/c);
- UBCK Nhà nước(b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý;
- Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Trang Web Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Bình**